

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

Bản án số: 23/2026/HS-ST
Ngày 05-03-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Vận và ông Bùi Văn Khiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Ma Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2026/TLST-HS, ngày 02 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐXXST-QĐ, ngày 23 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Đình T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 05/5/1965 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: **Tổ dân phố S, phường N, tỉnh Thanh Hóa**; Số CCCD: 038065032167, ngày cấp: 12/8/2021, nơi cấp: **Cục C3 - Bộ C4**; nghề nghiệp: Giám đốc **Công ty TNHH T1**; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Đình B** và bà **Hoàng Thị C** (đều đã chết); có vợ là **Lương Thị O**, sinh năm 1962 và 04 con: con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn **C1** đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/11/2025 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông **Tổng Thanh Đ** (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1975 (vợ), anh **Tổng Văn D**, sinh năm 1996 và anh **Tổng Văn D1**, sinh năm 2003 (con đẻ); cùng địa chỉ: **Thôn S, phường N, tỉnh Thanh Hóa**; vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại: Anh **Nguyễn Duy C2**, sinh năm 1989; địa chỉ: **Thôn T, phường N, tỉnh Thanh Hóa**; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L nhận được tin báo từ Trung tâm Y tế huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (nay là Trung tâm Y tế K, tỉnh Lạng Sơn) về việc Trung tâm đã tiếp nhận bệnh nhân Tổng Thanh Đ nhập viện trong tình trạng bị thương nặng, sau khi cấp cứu được khoảng 15 phút thì tử vong.

Kết quả xác minh điều tra đã làm rõ:

Ông Tổng Thanh Đ là lái xe thi công công trình thuộc Công ty TNHH T1 hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình đường bộ do ông Lê Đình T là giám đốc và là người đại diện theo pháp luật. Từ tháng 4/2023, Công ty TNHH T1 ký hợp đồng với Công ty Cổ phần T2, địa chỉ: Càng C, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (nay là phường N, tỉnh Ninh Bình) nhận thi công hạng mục xây dựng toàn bộ hệ thống rãnh thoát nước, cống tròn, cống hộp, tường chắn từ lý trình Km4 + 320 đến Km 19 + 314,85 đường ĐH.48 thuộc dự án: Đường tránh ngập vào trung tâm các xã nghèo miền núi C Đ, C, L đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ an ninh, quốc phòng huyện Đ (giai đoạn 2) do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh L làm chủ đầu tư. Ông Tổng Thanh Đ do quen biết và là người cùng thôn nên được ông Lê Đình Thu N tuyển dụng vào làm công việc lái xe và nấu ăn tại công trường, tuy nhiên khi vào làm việc ông Tổng Thanh Đ không được ký kết hợp đồng lao động, không được kiểm tra sức khỏe, không được đóng bảo hiểm theo quy định. Trước đó, từ tháng 02/2024, dù biết xe ô tô tải nhãn hiệu THACO - TD600, biển kiểm soát: 36C - 018.37 đã hết hạn kiểm định an toàn kỹ thuật từ ngày 07/3/2017 nhưng Lê Đình T vẫn đưa vào công trường để thực hiện việc thi công và giao chiếc xe này cho ông Tổng Thanh Đại Đ1 thực hiện việc lái xe chở vật liệu trong công trường.

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 01/3/2025, ông Tổng Thanh Đ được giao nhiệm vụ điều khiển xe ô tô tải BKS 36C - 018.37 chở vật liệu là đá từ đoạn Km17 + 400 đến Km14 + 240 đường ĐH48 thuộc địa phận thôn N, xã C, tỉnh Lạng Sơn nằm trong khu vực đoạn đường công trình đang thi công chưa được bàn giao đưa vào sử dụng. Sau khi điều khiển xe ô tô chở đá đến khu vực Km14 + 240, ông Tổng Thanh Đ dừng xe và chờ đến khoảng 16 giờ 30 phút thì ông Hồ Văn H, sinh năm 1984, trú tại thôn N, Xã T, tỉnh Thanh Hóa là người quản lý công trình và ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1971, trú tại thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa là người lái máy xúc đi đến, ông Hồ Văn H yêu cầu ông Tổng Thanh Đ điều khiển xe ô tô đổ đá xuống khu vực mương giáp với tà luy dương ở lề đường bên phải theo hướng xã L (cũ) - Trung tâm huyện Đ, đề ông Nguyễn Văn H1 sử dụng máy xúc san lấp thi công rãnh mương, ông Tổng Thanh Đ điều khiển xe lùi đuôi xe hướng về phía rãnh mương, khi đang chuẩn bị đổ đá xuống đường thì xe ô tô tải BKS 36C - 018.37 từ từ tiến ra nền đất mới được san ủi và bị trượt về phía trước đổ nghiêng sang trái rơi xuống dưới tà luy âm dốc dài khoảng 40 mét, hậu quả ông Tổng Thanh Đ bị thương, xe ô tô BKS 36C - 018.37 bị hư hỏng. Sau khi xảy ra tai nạn, ông Hồ Văn H cùng các công nhân tại công trường đã đưa ông Tổng Thanh Đ đến Trung tâm y tế huyện Đ cấp cứu, sau đó tử vong.

Kết luận giám định tử thi số: 242/KL-KTHS, ngày 05/03/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận đối với nguyên nhân chết của Tổng Thanh Đ như sau:

Chấn thương ngực kín; Cơ chế hình thành vết thương: Các vết thương vùng ngực của **Tổng Thanh Đ** do tác động tương hỗ với vật tày gây nên là phù hợp.

Kết luận giám kỹ thuật số: 42/KLGĐTT-TTPY, ngày 24/03/2025 của **Công ty Cổ phần đăng kiểm xe cơ giới tỉnh L** kết luận đối với xe ô tô tải BKS 36C-018.37 như sau: Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước và sau, còi xe tai nạn hư hỏng không đủ cơ sở để kết luận. Các hệ thống an toàn khác của phương tiện đầy đủ.

Công văn số: 62/CV-ĐK, ngày 09/6/2025 của **Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới tỉnh L**: Phương tiện mang BKS 36C - 018.37 đã hết hạn kiểm định từ 07/3/2017, không đủ điều kiện để lưu hành, tiềm ẩn nguy cơ hư hỏng, xảy ra tai nạn bất cứ lúc nào.

Kết quả trả lời của Phòng Kinh tế hạ tầng và Đô thị **huyện Đ** theo CV số: 09 ngày 19/3/2025: Đường ĐH.48 **C - Đ** - Lâm Ca được **UBND huyện Đ** phê duyệt danh mục đường huyện, đường xã trên địa bàn **huyện**: giai đoạn 2024 - 2025; đoạn đường trên đang thực hiện việc thi công chưa được bàn giao đưa vào sử dụng; Ban quản lý dự án đã ban hành thông báo khởi công và hiện công trình đang được thi công.

Kết quả điều tra của **Đ2** điều tra tai nạn lao động:

Công văn số: 07/ĐTTNLD-CV, ngày 17/6/2025 của Đoàn điều tra tai nạn lao động theo Quyết định số: 937/QĐ, ngày 17/6/2025 của **Sở Nội vụ tỉnh L** kết luận vụ tai nạn xảy ra ngày 01/3/2025 tại Km 16 + 24 **đường Đ thuộc thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn** là tai nạn lao động.

Công văn số: 3111/SNV-LĐVL, ngày 16/10/2025 của **Sở Nội vụ tỉnh L** cung cấp thông tin và làm rõ lỗi của các chủ thể trong vụ việc như sau:

Giám đốc **Công ty T1** giao tài sản của Công ty (Xe ô tô tải loại Xe (tự đổ), biển số 36C - 01837, nhãn hiệu THACO-TD600; sản xuất năm 2011; tải trọng hàng hóa 6.000kg) cho cá nhân người lao động là ông **Tổng Thanh Đ** quản lý và sử dụng (tại Quyết định số: 12/QĐ/GĐ-CT, ngày 13/02/2025 của **Công ty TNHH T1** về việc giao tài sản Công ty). Tuy nhiên xe ô tô BKS 36C-018.37 do **Công ty TNHH T1** đứng tên đăng ký đã hết hạn kiểm định chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường từ ngày 07/3/2017, xe không đủ điều kiện để lưu hành, tiềm ẩn nguy cơ hư hỏng, xảy ra tai nạn bất cứ lúc nào.

Như vậy, Công ty đã vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 16 Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015: "2. *Bảo đảm máy, thiết bị, vật tư, chất được sử dụng, vận hành, bảo trì, bảo quản tại nơi làm việc theo quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, vệ sinh lao động, hoặc đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn, vệ sinh lao động đã được công bố, áp dụng và theo nội quy, quy trình bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc*". "5. *Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy, thiết bị, vật tư, chất, nhà xưởng, kho tàng*".

Giám đốc **Công ty T1** giao xe ô tô BKS 36C - 018.37 cho ông **Tổng Thanh Đ** (ngày 13/2/2025), trong khi ông **Tổng Thanh Đ** không đủ điều kiện vận hành

xe do giấy phép lái xe của ông **Tổng Thanh Đ** (Giấy phép lái xe hạng C, số 380119381572, cấp ngày 18/02/2019 của ông **Tổng Thanh Đ** đã hết hạn vào ngày 18/02/2024), vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024: "1. Người lái xe tham gia giao thông đường bộ phải đủ tuổi, sức khỏe theo quy định của pháp luật; có giấy phép lái xe đang còn hiệu lực, còn hiệu lực phù hợp với loại xe đang điều khiển do cơ quan có thẩm quyền cấp..."

Công ty TNHH T1 ký kết hợp đồng xây dựng với **Công ty T2** (Hợp đồng số: 37/2023/HĐXD/CTT-TT, ngày 24/3/2023), trong đó tại điểm a, khoản 2 Điều 8 có nêu rõ bên B (**Công ty T1**) "*phải đảm bảo an toàn lao động, trong quá trình thi công cho người và thiết bị*". **Công ty T1** không ban hành nội quy, quy trình bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động khi sử dụng xe tải tự đổ có tải trọng trên 5 tấn theo quy định tại Điều 15 Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015: "6. Người sử dụng lao động căn cứ pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn, vệ sinh lao động và điều kiện hoạt động sản xuất, kinh doanh, lao động để xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nội quy, quy trình bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động".

Công ty TNHH T1 tiếp nhận **Tổng Thanh Đ** vào làm lái xe từ tháng 5/2023, nhưng Công ty đã không thực hiện trách nhiệm của người sử dụng lao động theo quy định pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động, cụ thể:

Không ký hợp đồng lao động với người lao động theo khoản 2 Điều 13 Bộ luật Lao động năm 2019; không tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Lao động; không đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

Ông **Tổng Thanh Đ** được giao nhiệm vụ lái xe tải trên 5 tấn là công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động nhưng **Công ty TNHH T1** không tổ chức huấn luyện và cấp thẻ an toàn trước khi bố trí ông **Tổng Thanh Đ** làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

Không tổ chức khám sức khỏe định kỳ theo quy định tại Điều 21 Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015 về việc khám sức khỏe và điều trị bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

Đối với người lao động là ông **Tổng Thanh Đ**: Ông **Tổng Thanh Đ** thực hiện nhiệm vụ lái xe nhưng Giấy phép lái xe của ông **Tổng Thanh Đ** đã hết hạn vào ngày 18/02/2024, như vậy ông **Tổng Thanh Đ** không chấp hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, không đủ điều kiện để điều khiển phương tiện tham gia giao thông quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Kết luận giám định số: 240/KL-KTHS, ngày 13/03/2025 của **Phòng K Công an tỉnh L** kết luận: Không tìm thấy Ethanol trong mẫu máu gửi giám định thu của ông **Tổng Thanh Đ**. Không tìm thấy chất ma túy thường gặp trong mẫu máu gửi giám định thu của ông **Tổng Thanh Đ**.

Kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTS, ngày 20/06/2025 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự **huyện Đ** kết luận: Giá trị của những bộ phận bị thiệt hại, hư hỏng do tai nạn của xe ô tô BKS: 36C - 018.37 nhãn hiệu THACO màu xanh, số khung 1D1F9B00624, số máy 00ACBC083806 là 97.400.000 đồng (*Chín mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Căn cứ các kết quả trưng cầu giám định, kết quả cung cấp thông tin của các cơ quan chức năng cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được, xác định: **Lê Đình T** - Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của **Công ty TNHH T1** đã có hành vi đưa xe ô tô tải BKS: 36C - 01837 hết hạn kiểm định chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường vào sử dụng trong công trường; không kiểm tra điều kiện giấy phép lái xe của ông **Tổng Thanh Đ** trong khi giấy phép lái xe đã hết hạn nhưng vẫn giao xe cho ông **Tổng Thanh Đ** điều khiển; công việc lái xe tải trên 5 tấn của ông **Tổng Thanh Đ** là công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, nhưng ông **Lê Đình T** không tổ chức khám sức khỏe, không tổ chức huấn luyện và cấp thẻ an toàn cho ông **Tổng Thanh Đ**, không ban hành nội quy, quy trình bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại công trường làm việc, không ký hợp đồng với người lao động. Hành vi trên của ông **Lê Đình T** đã vi phạm các quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7; khoản 2 Điều 14; Điều 15; khoản 2, khoản 5 Điều 16 và Điều 21 Luật an toàn, vệ sinh lao động. Đây là những nguyên nhân dẫn đến vụ việc tai nạn lao động.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh L** đã trả lại tài sản là 01 xe ô tô BKS 36C-018.37 nhãn hiệu THACO màu xanh, số khung 1D1F9B00624, số máy 00ACBC083806, xe cũ đã qua sử dụng, hư hỏng một số bộ phận do tai nạn; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000085 do **Phòng C5 Công an tỉnh T** cấp ngày 11/01/2012 cho **Công ty TNHH T1** là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Ông **Lê Đình T** thống nhất thỏa thuận và đã bồi thường về dân sự cho gia đình ông **Tổng Thanh Đ** với tổng số tiền là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*). Gia đình ông **Tổng Thanh Đ** đã nhận đủ và không có yêu cầu đề nghị gì. Đối với phần hư hỏng của xe ô tô BKS 36C-018.37 nhãn hiệu THACO màu xanh bị cáo **Lê Đình T** không có ý kiến gì.

Cáo trạng số: 35/CT-VKSKV5, ngày 02/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn truy tố bị cáo **Lê Đình T** về tội Vi phạm quy định về an toàn lao động theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại cũng là người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại anh **Tổng Văn D** vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện:* Anh được mẹ **Nguyễn Thị Y**, em trai **Tổng Văn D1** uỷ quyền cho anh và cậu của anh là **Nguyễn Duy C2**. Tuy nhiên, sau khi được giải thích về quyền và nghĩa vụ, anh hiểu và 3 mẹ con đã uỷ quyền lại cho **Nguyễn Duy C2** tham gia tố tụng giải quyết vụ án. Ngày 01/3/2025, gia đình đã nhận được thông tin ông **Tổng Thanh Đ** xảy ra tai nạn và đã tử vong. Sau đó ông **Tổng Thanh**

Đ được đưa về Bệnh viện Đ3, tỉnh Thanh Hóa và tiến hành khám nghiệm tử thi và được gia đình an táng xong. Anh không có ý kiến gì về Biên bản điều tra tai nạn lao động. Ngày 03/10/2025, ông Lê Đình T giám đốc Công ty TNHH T1 đã giao cho gia đình anh đầy đủ tổng cộng số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) theo như thỏa thuận. Gia đình đã nhận đầy đủ, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện theo uỷ quyền của gia đình bị hại là anh Nguyễn Duy C2 vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Anh là em trai và là người được uỷ quyền của chị Nguyễn Thị Y, là cậu ruột của 2 cháu Tống Văn D, Tống Văn D1. Anh đã nhận được Biên bản điều tra tai nạn lao động anh không có ý kiến gì. Về bồi thường dân sự: Ông Lê Đình T đã bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), gia đình bị hại đã nhận đủ và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội Vi phạm quy định về an toàn lao động. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36, Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đình T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Về hình phạt bổ sung đề nghị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Về dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đã thống nhất thỏa thuận bồi thường dân sự xong cho gia đình bị hại ông Tống Thanh Đ với tổng số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Về án phí: Do bị cáo là người cao tuổi nên đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội tiếp tục làm việc và quản lý công nhân làm việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại, đại diện theo uỷ quyền của họ. Hồ sơ thể hiện họ đã có lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện

đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, Biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, các kết luận giám định, kết luận điều tra tai nạn lao động, lời khai của người chứng kiến tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Trong quá trình thực hiện thi công công trình từ lý trình Km4 + 320 đến Km19 + 314,85 đường ĐH.48 thôn N, xã C, tỉnh Lạng Sơn, Lê Đình T - Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T1 đã giao xe ô tô nhãn hiệu THACO - TD600, BKS: 36C-018.37 (tải trọng 6000kg) đã hết hạn kiểm định cho ông Tống Thanh Đ là người không đủ điều kiện điều khiển chở vật liệu trong công trường. Đây là công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được quy định tại Mục 4, Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20/8/2020 của Bộ L nhưng Lê Đình T chưa tổ chức huấn luyện an toàn lao động cho ông Tống Thanh Đ trước khi thực hiện công việc, chưa xây dựng nội quy, quy trình bảo đảm an toàn vệ sinh lao động dẫn đến việc chiều ngày 01/3/2025, ông Tống Thanh Đ điều khiển xe ô tô BKS: 36C-018.37 chở vật liệu nặng là đá tại khu vực Km14 + 240 thôn N, xã C, tỉnh Lạng Sơn xe ô tô BKS: 36C-018.37 bị trôi, đổ nghiêng xuống tà luy âm dốc dài 40m làm ông Tống Thanh Đ tử vong. Với hành vi trên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Đình T phạm tội Vi phạm quy định về an toàn lao động theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là người có trách nhiệm trong việc chỉ đạo, thực hiện các quy trình, quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động nhưng đã có hành vi giao xe ô tô hết hạn kiểm định cho ông Tống Thanh Đ là người không đủ điều kiện điều khiển chở vật liệu trong công trường khi chưa tổ chức huấn luyện an toàn lao động trước khi thực hiện công việc, chưa xây dựng nội quy, quy trình bảo đảm an toàn vệ sinh lao động. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về an toàn lao động, vệ sinh lao động nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe, an toàn cho người lao động và mọi công dân. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý, bị cáo nhận thức được những vi phạm của mình nhưng cho rằng hậu quả sẽ không xảy ra, nhưng thực tế hậu quả đã xảy ra làm chết 01 người. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý theo quy định của pháp luật nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước lần phạm tội này, bị cáo chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự,

chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, là người có nhân thân tốt.

[6] Về hình phạt chính: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và hậu quả của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo để giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú, cụ thể rõ ràng; trong thời gian tại ngoại bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; bản thân bị cáo là giám đốc Công ty đang quản lý, sử dụng nhiều người lao động. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nên chưa cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian nhất định là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cũng đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 6 Điều 295 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định”*. Khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập”*. Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo là giám đốc Công ty, có công việc ổn định, có thu nhập, có tài sản riêng nên áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) đối với bị cáo. Do đã áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường xong toàn bộ thiệt hại về dân sự cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, xác nhận bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại về dân sự cho gia đình bị hại ông **Tổng Thanh Đ** với tổng số tiền là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) do bị cáo đưa trực tiếp cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Tại đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đối với phần hư hỏng của xe ô tô BKS 36C-018.37 nhãn hiệu THACO màu xanh bị cáo **Lê Đình T** không có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, tại phiên tòa đã có ý kiến nên bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lê Đình T** phạm tội Vi phạm quy định về an toàn lao động.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo **Lê Đình T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự **Công an tỉnh T** nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo **Lê Đình T** cho **Ủy ban nhân dân phường N**, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

3. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo là 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

4. Về án phí: Bị cáo **Lê Đình T** được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHSCA tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người đại diện theo uỷ quyền cho người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Huyền